

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 11-3-2024

V/v tranh chấp: “Ly hôn và nuôi dưỡng
con chung giữa bà A và ông G”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thụy Đăng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Long
2. Bà Trần Thị Minh Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Lư- Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi dưỡng con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXX-ST ngày 05 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Phạm Thuý A**, sinh năm 2001 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Thới Thanh B, xã Trường Xuân B, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: **Ah Huỳnh Quốc G**, sinh năm 2001 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thới Thanh B, xã Trường Xuân B, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Phạm Thuý A trình bày: Năm 2021, chị và anh Huỳnh Quốc G do được mai mối, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong thời gian chung sống, thì phát

sinh mâu thuẫn với gia đình chồng và với anh G. Nay thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, chị yêu cầu được ly hôn với anh G.

Về con chung: Chị và anh G có 02 con chung là cháu Huỳnh Quốc V, nam, sinh ngày 27/12/2021 và cháu Huỳnh Quốc H, nam, sinh ngày 27/12/2021. Nay ly hôn, chị A giao hai con chung cho anh G nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Quốc G có ý kiến tại tờ tự khai ngày 06/3/2024: anh và chị Phạm Thuý A tự quen rồi cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định. Do không hợp nên vợ chồng không sống chung từ cuối năm 2022 cho đến nay. Nay chị A xin ly hôn thì anh đồng ý. Anh và chị A có hai con chung là cháu H và cháu V. Nếu ly hôn anh xin được nuôi hai con, không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không có, nợ chung không có. Yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Tại phiên toà hôm nay: Chị A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh G; Về con chung, chị đồng ý cho anh G tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn anh G xin vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; Về con chung: Giao hai con chung cho anh G nuôi dưỡng, chị A không cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung, nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Huỳnh Quốc G xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Huỳnh Quốc G theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân của chị Phạm Thuý A và anh Huỳnh Quốc G: Hai người sống chung từ năm 2021 do mai mối và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Về yêu cầu xin ly hôn của chị A đối với anh G thì nhận thấy: Theo lời khai của chị A tại phiên toà, thì trong thời gian sống chung, chị và anh G phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị A khai là giữa chị và cha mẹ chồng có mâu thuẫn trong sinh hoạt gia đình, nhưng anh G cũng không có chính kiến để dàn xếp mâu thuẫn giữa vợ với cha mẹ anh, do được mai mối nên chị cũng không có tình cảm với anh G, mâu thuẫn kéo dài làm cho hôn nhân không hạnh phúc. Phía anh G vắng mặt nhưng có ý kiến tại tòa tự khai ngày 06/3/2024 là do “không hợp nên vợ chồng không sống chung”. Xét thấy: Trong thời gian sống chung, chị A và anh G có xảy ra mâu thuẫn và hiện tại cả hai không còn sống chung từ năm 2023 đến nay. Đến thời điểm giải quyết vụ án, không ai thể hiện ý chí hàn gắn hôn nhân của mình. Chị A vẫn giữ yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh G, không thể hiện ý chí mong muốn đoàn tụ với anh G; Phía anh G cũng thể hiện ý kiến đồng ý ly hôn với chị A (theo tờ tự khai ngày 06/3/2024), không thể hiện ý kiến mong muốn đoàn tụ với chị A. Từ đó cho thấy, giữa chị A và anh G có tồn tại mâu thuẫn, cuộc sống chung đã thực sự không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên yêu cầu của chị A được ly hôn với anh G là có căn cứ để xem xét, chấp nhận.

[3] Về con chung: Theo chị A khai, giữa chị và anh G có 02 con chung là cháu Huỳnh Quốc V, nam, sinh ngày 27/12/2021 và cháu Huỳnh Quốc H, nam, sinh ngày 27/12/2021, hiện đang do anh G nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, chị A đồng ý giao hai cháu cho anh G tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Cháu H và cháu V hiện do anh G đang chăm sóc, nuôi dưỡng (theo biên bản xác minh ngày 20/12/2023). Đến thời điểm giải quyết vụ án, chưa có văn bản hay ý kiến nào cho rằng anh G chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung không tốt. Phía anh G cũng không ý kiến nào về việc không đồng ý nuôi dưỡng hai con chung đến trưởng thành mà yêu cầu được nuôi hai con chung, nên tiếp tục để anh G nuôi dưỡng hai con chung đến trưởng thành là phù hợp.

Do anh G không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết. Sau này các bên có tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con chung thì giải quyết thành vụ án khác.

[4] Về tài sản chung: Do đương sự khai không có, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Sau này có tranh chấp thì giải quyết thành vụ án khác theo quy định pháp luật.

[5] Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thuý A và anh Huỳnh Quốc G.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Huỳnh Quốc V, nam, sinh ngày 27/12/2021 và cháu Huỳnh Quốc H, nam, sinh ngày 27/12/2021 cho anh Huỳnh Quốc G nuôi dưỡng đến trưởng thành. Chị Phạm Thuý A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị Phạm Thuý A không ai được cản trở chị A thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Đương sự khai không có, nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Phạm Thuý A phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp theo biên lai số 0007281 ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thành án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAD TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thụy Đăng Phụng